

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HS-ST
Ngày 04-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Phong.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Bùi Thị Lài và ông Lê Văn Dũng
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HS ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang O, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Cao Thị Y, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2017 đến ngày 13/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1979. Vắng mặt
 - Trú tại:** Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt
 - **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh **Trần Minh L**, sinh năm 1995.
- Có mặt

Trú tại: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Cao Thị Hồng M, sinh năm 1973. Có mặt

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Lăk.

2. Chị Lê Duy H, sinh năm 1986. Vắng mặt

Trú tại: Tổ M, TT N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

3. Cháu Trần Quốc V, sinh ngày 26/4/2000. Vắng mặt

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

4. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1996. Vắng mặt

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 3 năm 2017 Nguyễn Quang O từ thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh vào huyện P, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Thông qua người quen tại tỉnh Đắk Lắk giới thiệu Nguyễn Quang O đến ở và làm thuê cho gia đình chị Nguyễn Thị M ở thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Sau khi được chị Nguyễn Thị M nhận vào làm, Nguyễn Quang O ở lại tại nhà chị Nguyễn Thị M, cùng ăn ở, sinh hoạt chung và đi làm rẫy. Đến ngày 08/4/2017 do công việc đã hết nên Nguyễn Quang O nghỉ làm cho gia đình chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị M thanh toán tiền công cho Nguyễn Quang O, sau đó Nguyễn Quang O rời khỏi nhà chị Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, quần áo và một số vật dụng của Nguyễn Quang O vẫn để tại nhà chị Nguyễn Thị M. Ngày 10/4/2017, Nguyễn Quang O quay lại nhà chị Nguyễn Thị M mục đích là tiếp tục xin làm việc tại đây. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Quang O đến nhà chị Nguyễn Thị M, do nhà chị Nguyễn Thị M đang khóa cửa nên Nguyễn Quang O ngồi chờ, một lúc sau thì chị Nguyễn Thị M về đến nhà. Sau khi gặp chị Nguyễn Thị M, Nguyễn Quang O đặt vấn đề xin chị Nguyễn Thị M cho Nguyễn Quang O vào làm việc. Trong khi chờ chị Nguyễn Thị M quyết định thì Nguyễn Quang O lấy quần áo đi tắm sau đó ra phòng khách ngồi xem ti vi. Thời điểm này, nhà chị Nguyễn Thị M không có người ở nhà, chị Nguyễn Thị M phải đi đám giỗ tại thôn M1, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên nhờ Nguyễn Quang O ở lại trông hộ nhà cho chị Nguyễn Thị M để chị Nguyễn Thị M đi đám giỗ thì Nguyễn Quang O đồng ý. Sau đó, chị Nguyễn Thị M đưa cho Nguyễn Quang O một chùm chìa khóa của gia đình chị Nguyễn Thị M gồm chìa khóa cổng, chìa khóa cửa chính và chìa khóa nhà kho. Sau khi giao chìa khóa và nhà cho Nguyễn Quang O trông coi, quản lý, chị Nguyễn Thị M đẩy xe ra cổng để đi, đồng thời nói với Nguyễn Quang O khóa cổng và cửa chính nhà lại, Nguyễn Quang O đồng ý rồi làm theo lời chị Nguyễn Thị M dặn. Quá trình ở trong nhà chị Nguyễn Thị M, Nguyễn Quang O nảy sinh ý định tìm tiền, tìm tài sản để chiếm đoạt nên đi mở tủ tìm tài sản. Nguyễn Quang O lên phòng khách mở hộc tủ ngăn bàn thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s nên lấy điện thoại cùng dây sạc bỏ vào túi quần. Tiếp đó, Nguyễn Quang O quan sát xung quanh thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s đang sạc pin để trên kệ giày dép nên đi tới lấy điện thoại và dây sạc bỏ vào túi quần. Nguyễn Quang O tiếp tục lấy 01 tai nghe điện thoại đang để trên nệm trong phòng bỏ túi quần, sau đó đi ra ngoài đóng cửa lại. Nguyễn Quang O gọi xe taxi chở ra thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Quang O mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Hằng Minh bán 02 chiếc điện thoại trên cùng phụ kiện đi kèm cho anh Trần Minh L được số tiền 5.100.000 đồng. Nguyễn Quang O cầm số tiền và tiêu xài hết 570.000 đồng rồi đi vào quán cắt tóc thì bị phát hiện và bắt giữ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tạm giữ các vật chứng gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 02 dây sạc điện thoại; 01 tai nghe hiệu Oppo và số tiền 4.430.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 21/HĐ-ĐG ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị thành tiền còn lại của 01 chiếc điện thoại Oppo F1s tại thời điểm ngày 10/4/2017 là 3.495.000 đồng; giá trị thành tiền còn lại của 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S cùng 01 dây xạc điện thoại Oppo, 01 dây xạc hiệu Iphone 5S, 01 tai nghe hiệu Oppo là 3.960.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản Nguyễn Quang O chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M là 7.455.000 đồng

Quá trình điều tra anh Trần Minh L có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang O bồi thường số tiền anh Luận đã mua những tài sản do bị cáo Nguyễn Quang O chiếm đoạt mà có tổng số tiền 5.100.000 đồng. Chị Nguyễn Thị M có đơn không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang O bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 dây xạc hiệu Oppo; 01 dây xạc hiệu Iphone 5S và 01 tai nghe hiệu Oppo, quá trình điều tra xác định đây là các tài sản của chị Nguyễn Thị M nên ngày 04/5/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M.

Tại bản cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 21/6/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang O về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang O về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quang O từ 07 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Quang O bồi thường thiệt hại hợp lý cho anh Trần Minh L.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc điện di động hiệu Oppo F1s; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 dây xạc hiệu Oppo; 01 dây xạc hiệu Iphone 5S và 01 tai nghe hiệu Oppo cho chị Nguyễn Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị trả lại số tiền 4.430.000 đồng mà Nguyễn Quang O có được do bán điện thoại chiếm đoạt cho anh Trần Minh L là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị M, thông qua việc chị Nguyễn Thị M giao tài sản bằng việc nhờ trông coi nhà giúp, Nguyễn Quang O đã chiếm đoạt các tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị M gồm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 dây xạc hiệu Oppo; 01 dây xạc hiệu Iphone 5S; 01 tai nghe hiệu Oppo rồi bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Quang O chiếm đoạt là 7.455.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang O đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS.

Tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Quang O về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian **nhất định**, để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác và biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường

cho anh Trần Minh L số tiền 700.000 đồng và được anh Trần Minh L và chị Nguyễn Thị M viết đơn bãi nại. HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo F1s, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 dây sạc hiệu Oppo; 01 dây sạc hiệu Iphone 5S; 01 tai nghe hiệu Oppo, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M nên việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại các tài sản trên cho chị Nguyễn Thị M là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 4.430.000 đồng là số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang O, quá trình điều tra xác định đây là số tiền do anh Trần Minh L bỏ ra để mua các tài sản bị chiếm đoạt. Đây là tài sản hợp pháp của anh Luận nên cần trả lại cho anh Luận là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 27/4/2017 anh Trần Minh L có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang O bồi thường số tiền thiệt hại là 5.100.000 đồng. Quá trình điều tra đã tịch thu được số tiền 4.430.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quang O có được do bán tài sản chiếm đoạt. Trước khi mở phiên tòa phía gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Minh L số tiền 700.000đ, tại phiên tòa anh Luận không có yêu cầu gì khác. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và hợp pháp nên cần chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang O phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang O 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS 2015. Chấp nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Quang O đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Minh L số tiền 700.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s; 01 dây xạc hiệu Oppo; 01 dây xạc hiệu Iphone 5S; 01 tai nghe hiệu Oppo cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M.

Tuyên trả lại số tiền 4.430.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) cho anh Trần Minh L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang O phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng VP27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phong